

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HSST
Ngày 04-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/HSST ngày 30/03/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/HSST-QĐ ngày 20/4/2023 đối với bị cáo:

Phan Minh T, sinh năm 1986 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 58/57 Th, phường 10, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1955 và con bà Hồ Thị Nh, sinh năm 1955; trú tại: Số nhà 58/57 Th, phường 10, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; vợ (Đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 05/01/2023 bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 09/02/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Công ty cổ phần Thương mại xuất nhập khẩu H Việt Nam; địa chỉ: 2C Ng, phường Đ, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị Bảo Tr, sinh năm 1995 - Chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ: Số 21/8 Đại lộ B, khu phố Tr, V, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Bà Hồ Thị Nh, sinh năm 1955; địa chỉ: Số nhà 58/57 đường Th, phường 10, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đinh Hoàng Văn Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Th, xã A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.
2. Ông Phạm Đình T, sinh năm 1956; địa chỉ: Số nhà 448/63, đường Ph, phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.
3. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 21/8 Đại lộ B, khu phố Tr, V, thành phố A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.
4. Chị Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.
5. Chị Kiều Thị Ng, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.
6. Chị Phan Thị Thu Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà 58/57 đường Th, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2021, Công ty Cổ phần Hoá dầu A thuộc Công ty cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu H Việt Nam ký hợp đồng lao động với Phan Minh T và phân công Phan Minh T làm cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu 17-39 - Công ty Cổ phần Hoá dầu A tại thôn N, xã A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Phan Minh T có nhiệm vụ quản lý toàn bộ sổ sách của cửa hàng, vào cuối buổi chiều hằng ngày tính toán sổ sách, kiểm đếm, nhận, quản lý tiền bán hàng từ các nhân viên bán hàng, sau đó thực hiện việc nộp tiền bán hàng vào tài khoản của Công ty mở tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín vào lúc 09 giờ và 15 giờ hằng ngày. Tuy nhiên, trong thời gian từ ngày 08/11/2021 đến ngày 09/11/2021, sau khi nhận 71.177.000 đồng tiền bán hàng từ các nhân viên bán hàng và 4.500.000 đồng (Là tiền Công ty cho phép giữ lại để đổi tiền lẻ và trả lại tiền thừa cho khách), Phan Minh T không thực hiện việc nộp tiền vào tài khoản của Công ty theo quy định mà chiếm đoạt rồi bỏ trốn. Ngoài ra, Phan Minh T còn nợ Công ty 18.000.000 đồng. Sau đó, đại diện Công ty Cổ phần Hoá dầu A có đơn tố cáo Phan Minh T chiếm đoạt 93.677.000 đồng và gây thất thoát hàng hóa của Công ty trị giá 41.456.122 đồng gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Tại bản cáo trạng số 14/CTr - VKS ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Phan Minh T về tội về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng và không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Minh T về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 353, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 93.677.000 đồng cho bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu phải tiếp tục bồi thường nên đề nghị chấp nhận.

- Về vật chứng vụ án: Không có nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội ở nhà chăm sóc bố mẹ thường xuyên ốm đau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi liên quan, người làm chứng: Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, vì bị hại; người có quyền lợi liên quan, người làm chứng đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, nên cần thiết Hội đồng xét xử sẽ quyết định công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án và xét xử vắng mặt theo Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét về hành vi của bị cáo Phan Minh T Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/11/2021 đến ngày 09/11/2021, tại thôn Thuận Nam, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, Phan Minh T (Là cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu 17-39 - Công ty cổ phần Hoá dầu A thuộc Công ty cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu H Việt Nam) có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt 75.677.000 đồng tiền bán hàng do mình có trách nhiệm quản lý của cửa hàng rồi bỏ trốn về thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Minh T đã phạm vào tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự quy định: *Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

[4] Xét thấy về tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội đã làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp. Với công việc được ký kết hợp đồng làm cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu 17-39 - Công ty Cổ phần Hoá dầu A tại thôn N, xã A, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thuộc Công ty cổ phần Thương mại xuất nhập khẩu H Việt Nam, bị cáo có nhiệm vụ quản lý toàn bộ sổ sách của cửa hàng, vào cuối buổi chiều hằng ngày tính toán sổ sách, kiểm đếm, nhận, quản lý tiền bán hàng từ các nhân viên bán hàng, sau đó thực hiện việc nộp tiền bán hàng vào tài khoản của Công ty nhưng bị cáo đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, sau đó bỏ trốn khỏi công ty và lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả với toàn bộ số tiền 75.677.000 đồng. Bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, toàn bộ thiệt hại đã được bị cáo tác động gia đình tự nguyện khắc phục, được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó cần chấp nhận đề nghị của bị cáo, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và đảm bảo trong đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Việc gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 75.677.000 đồng cho Công ty cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu H Việt Nam là tự nguyện nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng không xem xét để giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với số tiền 18.000.000 đồng Phan Minh T nợ Công ty Cổ phần Hoá dầu A, quá trình điều tra xác định Phan Minh T không có ý định chiếm đoạt và xác định đây là việc vay mượn dân sự giữa Phan Minh T và Công ty nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Đối với số hàng hóa bị thất thoát của Công ty Cổ phần Hoá dầu A tương đương 41.456.122 đồng, quá trình điều tra xác định Phan Minh T không có lỗi và không chiếm đoạt nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 353, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Minh T cho Ủy ban nhân dân phường M, Quận G, Tp. Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo Phan Minh T đã bồi thường toàn bộ số tiền 75.677.000 đồng cho Công ty cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu H Việt Nam.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Trúc Linh